

TUẦN 13. - BÀI 23 : THỰC HÀNH: HÔ HẤP NHÂN TẠO

I.Các nguyên nhân làm gián đoạn hô hấp ở người:

- Khi bị chết đuối: cách công nạn nhân ở tư thế dốc ngược đầu
- Khi bị điện giật: ngắt nguồn điện
- Khi bị thiếu oxi hay khí độc: khiêng nạn nhân khỏi khu vực đó

II. Thực hành hô hấp nhân tạo

1. Phương pháp hà hơi thổi ngạt

Các bước tiến hành:

- Đặt nạn nhân nằm ngửa đầu ngửa ra phía sau.
- Bịt mũi nạn nhân bằng hai ngón tay
- Tự hít một hơi đầy rồi ghé sát môi vào miệng nạn nhân và thổi hết sức vào phổi nạn nhân.
- Tiếp tục cho đến khi nạn nhân tự hô hấp được

2. Phương pháp ấn lồng ngực

Các bước tiến hành:

- Đặt nạn nhân nằm ngửa, đầu hơi ngửa ra phía sau.
- Cầm hai cánh tay nạn nhân và dùng sức nặng của cơ thể ép vào ngực nạn nhân cho không khí trong phổi bị ép ra ngoài sau đó dang hai tay nạn nhân về phía đầu nạn nhân
- Thực hiện cho tới khi sự hô hấp của nạn nhân ổn định bình thường.

TUẦN 13

CHỦ ĐỀ : TIÊU HÓA

I. TIÊU HÓA VÀ CÁC CƠ QUAN TIÊU HÓA

1. THỨC ĂN VÀ SỰ TIÊU HÓA:

- Các chất trong thức ăn được chia 2 nhóm:
 - 🌈 Nhóm chất hữu cơ: (Gluxit, lipit, protein, axit nucleotit) phải qua hoạt động tiêu hóa mới biến thành chất dinh dưỡng hấp thụ được.
 - 🌈 Nhóm chất vô cơ(nước, muối khoáng, vitamin) có thể hấp thụ trực tiếp không qua quá trình tiêu hóa hóa học.
- Các hoạt động tiêu hóa gồm: ăn-uống, đẩy thức ăn trong ống tiêu hóa, tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và thải bã.
- Vai trò: nhờ hoạt động tiêu hóa mà thức ăn được biến đổi thành chất dinh dưỡng hấp thu vào cơ thể và thải bỏ các chất thừa.

2. CÁC CƠ QUAN TIÊU HÓA:

- a. **Ống tiêu hóa:** Gồm: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, ruột thẳng, hậu môn.
- b. **Tuyến tiêu hóa:**
 - Tuyến nước bọt tiết nước bọt
 - Tuyến vị ở dạ dày tiết dịch vị
 - Tuyến gan tiết mật
 - Tuyến tụy tiết dịch tụy
 - Tuyến ruột ở ruột non tiết dịch ruột.

TUẦN 14 : CHỦ ĐỀ : TIÊU HÓA (tiếp theo)

II. TIÊU HÓA Ở KHOANG MIỆNG

1. TIÊU HÓA Ở KHOANG MIỆNG:

- **Biến đổi lí học:**
 - Sự tiết nước bọt
 - sự hoạt động của răng(nhai) ,lưỡi(đảo trộn) phối hợp với hoạt động của cơ môi và má làm thức ăn trở thành viên mềm, nhuyễn , thấm dẫm nước bọt và dễ tiêu hóa.
 - **Biến đổi hóa học:** Emzim Amilaza trong nước bọt làm cho một phần tinh bột chín biến đổi thành đường mantozo.
- #### 2. NUỐT VÀ ĐẨY THỨC ĂN QUA THỰC QUẢN:
- Khi nuốt , lưỡi nâng lên đẩy viên thức ăn chạm vòm miệng, tiếp theo hơi rụt lại để viên thức ăn được chuyển xuống họng ,vào thực quản.

- Khi thức ăn lọt vào thực quản , các cơ vòng ở thực quản lần lượt co để đẩy viên thức ăn xuống dạ dày.

III. TIÊU HÓA Ở DẠ DÀY

1. CẦU TẠO DẠ DÀY:

- Dạ dày hình túi, dung tích khoảng 3 lít, thành gồm 4 lớp:
 - + Lớp màng bọc bên ngoài.
 - + Lớp cơ trơn dày(cơ vòng , cơ trơn, cơ chéo)
 - + Lớp dưới niêm mạc
 - + Lớp niêm mạc ở trong cùng có nhiều tuyến vị.

2. TIÊU HÓA Ở DẠ DÀY:

- a. **Thành phần của dịch vị:** 95% là nước, 5% là các enzym pepsin, HCL, chất nhày.
 - HCL : có vai trò chuyển đổi pepsinogen thành pepsin và diệt khuẩn.
 - Chất nhày: bảo vệ lớp niêm mạc của dạ dày không bị pepsin phân hủy.

b. Hoạt động tiêu hóa ở dạ dày:

❖ Biến đổi lí học:

- Sự tiết dịch vị
- Sự co bóp của các cơ thành dạ dày làm thức ăn thấm đều dịch vị

❖ Biến đổi hóa học:

Hoạt động của enzym Pepsin biến đổi protein chuỗi dài thành protein chuỗi ngắn (10 axit amin).

.....